

KẾ HOẠCH
Thực hiện chuyển đổi số thành phố Hưng Yên năm 2025

Thực hiện Kế hoạch số 200/KH-UBND ngày 31/12/2024 của UBND tỉnh Hưng Yên về việc thực hiện chuyển đổi số tỉnh Hưng Yên năm 2025; UBND thành phố ban hành Kế hoạch thực hiện chuyển đổi số thành phố Hưng Yên năm 2025, như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Tập trung vào thực hiện hoàn thành các mục tiêu chuyển đổi số đến năm 2025 theo Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 15/6/2021 của Tỉnh ủy để nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của bộ máy hành chính nhà nước; nâng cao năng lực chỉ đạo, điều hành, đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao các chỉ số cạnh tranh, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, đáp ứng nhu cầu phục vụ người dân và doanh nghiệp, phục vụ sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh, quốc phòng của thành phố.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Tiếp tục hoàn thiện cơ chế, chính sách phục vụ ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước, xây dựng Chính quyền số, Chuyển đổi số thành phố Hưng Yên.

b) Mục tiêu cụ thể

- 100% cơ quan nhà nước từ thành phố đến UBND các xã phường kết nối, sử dụng Mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng, Nhà nước.

- Xây dựng các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của các ngành, lĩnh vực.

c) Ứng dụng công nghệ thông tin trong nội bộ cơ quan nhà nước

- 100% văn bản điện tử gửi, nhận trên môi trường mạng được ký số đầy đủ theo quy định (trừ văn bản mật thuộc phạm vi bí mật của nhà nước).

- Tỷ lệ hồ sơ công việc được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước) cấp huyện đạt 80%; cấp xã đạt 60%.

- 100% công tác báo cáo, các chỉ tiêu tổng hợp báo cáo định kỳ và báo cáo thống kê về kinh tế - xã hội phục vụ chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo thành phố (không bao gồm nội dung mật) được tạo lập, cập nhật, lưu giữ, trên hệ thống thông tin báo cáo cấp tỉnh.

- Số hóa, xây dựng các cơ sở dữ liệu dùng chung, chuyên ngành kết nối liên thông các cơ sở dữ liệu quốc gia bao gồm các cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư; Thực hiện cung cấp đầy đủ các dữ liệu mở của cơ quan nhà nước.

- 50% cuộc giám sát, kiểm tra của cơ quan quản lý được thực hiện qua môi trường mạng (bằng hình thức báo cáo và trực tiếp trên các hệ thống thông tin dùng chung của tỉnh).

d) Cung cấp thông tin, dịch vụ công phục vụ người dân và doanh nghiệp

- Thực hiện chuẩn hóa, đơn giản hóa quy trình đối với 100% các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn thành phố để cung cấp trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh đảm bảo đồng bộ danh mục thủ tục hành chính với cổng Dịch vụ công quốc gia.

- Cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình trung bình đạt tỷ lệ 95% thủ tục hành chính có đủ điều kiện.

- Tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính được giải quyết bằng hình thức trực tuyến toàn trình đạt từ 65% trở lên (đối với các thủ tục hành chính cung cấp trực tuyến toàn trình); tối thiểu 90% người dân, doanh nghiệp hài về giải quyết thủ tục hành chính.

- Tỷ lệ người dân và doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến toàn trình đạt 65% trở lên (đối với các thủ tục hành chính cung cấp trực tuyến toàn trình); tối thiểu 90% người dân, doanh nghiệp hài lòng về việc giải quyết thủ tục hành chính.

- Tỷ lệ người dân doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến được định danh và xác thực thông suốt, hợp nhất giữa các nền tảng số, hệ thống cung cấp dịch vụ công trực tuyến, hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính thông qua định danh điện tử VneID đạt 100%.

- 100% cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử có quy định trả kết quả giải quyết bằng văn bản; số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính đạt 100%.

- 60% thủ tục hành chính có yêu cầu nghĩa vụ tài chính được thanh toán trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia.

- 100% cổng/trang thông tin điện của cơ quan nhà nước trên địa bàn thành phố Hưng Yên cung cấp đầy đủ thông tin theo Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng.

đ) Phát triển kinh tế số, xã hội số

- Tỷ lệ doanh nghiệp vừa và nhỏ sử dụng nền tảng số đạt trên 50%.

- 100% trung tâm thương mại trên địa bàn thành phố; 80% cơ sở cung cấp dịch vụ ăn uống, bán lẻ hàng hóa tại các trung tâm thương mại, cửa hàng bán lẻ

hàng tiêu dùng triển khai giải pháp hóa đơn điện tử khởi tạo từ máy tính tiền để chống thất thu thuế, thất thu ngân sách.

- Tỷ lệ dân số trưởng thành được cấp chứng thư số, chứng thư chữ ký điện tử đạt 50%.

- 100% thôn, khu phố đang lờm sóng được phủ sóng băng rộng di động; 100% số hộ gia đình có khả năng tiếp cận dịch vụ Internet cáp quang băng rộng.

- Tỷ lệ triển khai học bạ số đối với học sinh đạt 100%.

- Tỷ lệ các bệnh viện, cơ sở khám chữa bệnh triển khai Sổ sức khỏe điện tử tích hợp trên ứng dụng VneID đạt 100%.

- Tỷ lệ các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn thành phố triển khai thanh toán học phí không dùng tiền mặt đạt tỷ lệ 100%.

- Tỷ lệ hồ sơ tư liệu các di sản văn hóa đã được ghi danh, công nhận và xếp hạng được số hóa, hiện diện trên môi trường số đạt tỷ lệ 100%.

e) Đảm bảo an toàn thông tin, phát triển nguồn nhân lực, đào tạo, tập huấn và tuyên truyền

- 100% hệ thống thông tin của các cơ quan, đơn vị trước khi đưa và sử dụng phải xây dựng hồ sơ đề xuất cấp độ và triển khai phương án bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ.

- 30% cán bộ, công chức, viên chức được tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng số cơ bản.

(Chi tiết các Danh mục chỉ tiêu thực hiện chuyển đổi số Phụ lục 01)

II. NHIỆM VỤ

1. Nâng cao nhận thức số

a) Tiếp tục duy trì việc tuyên truyền, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số và đảm bảo về tần suất thực hiện, phản ánh kịp thời các hoạt động của các cấp lãnh đạo Đảng, chính quyền, của các tổ chức và cá nhân tích cực tham gia công tác này.

b) Tổ chức các hoạt động Ngày Chuyển đổi số tỉnh Hưng Yên và hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số Quốc gia năm 2025; triển khai thực hiện tổ chức các hoạt động hưởng ứng ngày chuyển đổi số trong các cơ quan, đơn vị trên địa bàn thành phố.

c) Thực hiện tổng hợp những sáng kiến, cách làm, mô hình điển hình về chuyển đổi số của các cơ quan nhà nước, doanh nghiệp, người dân trên địa bàn thành phố để thực hiện tuyên truyền, phổ biến, nhân rộng những mô hình hiệu quả về thực hiện chuyển đổi số.

2. Xây dựng thể chế số

a) Tiếp tục rà soát, bổ sung, hoàn thiện và ban hành kịp thời các văn bản pháp luật theo quy định nhằm đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trên địa bàn thành phố. Nghiên cứu, trình cấp có thẩm quyền ban hành

các chính sách: Chính sách tỷ lệ chi tối thiểu và hướng dẫn đơn giá, định mức cho ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số; Chính sách khuyến khích doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi số; Chính sách thuê chuyên gia chuyển đổi số; chính sách hỗ trợ đối với Tổ công nghệ số cộng đồng.

b) Thực hiện cập nhật Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Hưng Yên phù hợp với Kiến trúc Chính phủ điện tử, Chính phủ số theo Quy định 2568/QĐ-BTTTT ngày 20/12/2023 về ban hành khung kiến trúc chính phủ điện tử Việt Nam, phiên bản 3.0, hướng tới Chính phủ số.

c) Tiếp tục thực hiện kiện toàn tổ chức, bộ máy, thiết lập mạng lưới đơn vị chuyên trách và nhân sự hỗ trợ triển khai từ thành phố đến cơ sở để triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số, kinh tế số, xã hội số theo Kế hoạch số 108/KH-UBND ngày 31/5/2024 của UBND thành phố về triển khai thực hiện Đề án “Kiện toàn bộ máy, nâng cao năng lực quản lý nhà nước và thực thi pháp luật về chuyển đổi số từ Trung ương đến địa phương đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” trên địa bàn thành phố Hưng Yên.

3. Hạ tầng kỹ thuật

a) Bổ sung, nâng cấp hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin trong nội bộ cơ quan Nhà nước: Trang thiết bị công nghệ thông tin; hạ tầng mạng LAN; mạng Internet tốc độ cao:...đảm bảo các điều kiện cần thiết sẵn sàng thực hiện kết nối, triển khai các ứng dụng chuyển đổi số dùng chung của tỉnh. Hoàn thiện cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin đảm bảo phục vụ nhu cầu phát triển Chính quyền số và hạ tầng, dịch vụ cho đô thị thông minh.

b) Hoàn thiện trung tâm giám sát, điều hành đô thị thông minh thành phố (IOC).

c) Duy trì hệ thống Hội nghị truyền hình trực tuyến của tỉnh, đến UBND cấp xã.

d) Duy trì mạng diện rộng (WAN) của tỉnh trên cơ sở trên cơ sở sử dụng mạng truyền số liệu chuyên dùng của cơ quan Đảng và Nhà nước để kết nối các cơ quan nhà nước trên địa bàn thành phố triển khai các hệ thống thông tin dùng chung của tỉnh phục vụ công tác chỉ đạo và điều hành...

4. Dữ liệu số

a) Tiếp tục triển khai, ứng dụng và phát triển các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu chuyên ngành do các Bộ, ngành Trung ương đã triển khai trên địa bàn tỉnh và các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu do tỉnh triển khai. Phối hợp với các Bộ, ngành Trung ương cập nhật và hoàn thiện các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu quy mô quốc gia phục vụ triển khai các dịch vụ cơ bản, thiết yếu liên quan đến người dân, doanh nghiệp, cơ quan nhà nước. Thực hiện kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan nhà nước trên địa bàn thành phố và với các cơ quan nhà

nước ở tỉnh; Thực hiện cung cấp dữ liệu mở của các cơ quan nhà nước tạo điều kiện phát triển kinh tế số, xã hội số của tỉnh, của địa phương.

b) Tiếp tục thực hiện lộ trình chuyển đổi số; số hóa tài liệu, xây dựng dữ liệu dùng chung của ngành. Cung cấp danh mục dữ liệu đã được số hóa theo quy định để tổ chức chia sẻ dữ liệu cho các hệ thống thông tin của các cơ quan nhà nước đảm bảo dữ liệu được thu thập một lần.

5. Nền tảng số

a) Thực hiện kết nối các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của các bộ, ngành Trung ương, của các cơ quan, đơn vị trong tỉnh thông qua Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu tỉnh (LGSP) phục vụ cho phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số, nhất là trong giải quyết thủ tục hành chính giữa người dân, doanh nghiệp với cơ quan nhà nước các cấp.

b) Triển khai ứng dụng công nghệ trí tuệ nhân tạo theo hướng dẫn của Sở Thông tin và Truyền thông để nâng cao chất lượng công chức, chất lượng công tác xây dựng thể chế và dân trí.

6. Nhân lực số

a) Phối hợp, tổ chức bồi dưỡng, tập huấn cho cán bộ, công chức, viên chức, người dân trên địa bàn thành phố về kiến thức bà kỹ năng số, trong đó chú trọng kiến thức cơ bản về chuyển đổi số, kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin và an toàn thông tin.

b) Tăng cường tuyên truyền nâng cao nhận thức, thay đổi thói quen sử dụng các hình thức truyền thống sang hình thức sử dụng các nền tảng số, kỹ năng bảo đảm an toàn thông tin, ứng dụng số trong các giao dịch của người dân, doanh nghiệp với cơ quan nhà nước và các tổ chức kinh tế - xã hội khác.

c) Ứng dụng các nền tảng số đào tạo trực tuyến do các Bộ, các doanh nghiệp số xây dựng và phát triển để thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao nghiệp vụ về chuyên môn, về công nghệ thông tin, an toàn thông tin.

7. An toàn thông tin mạng

a) Đề nghị phê duyệt cấp độ an toàn thông tin và tổ chức triển khai phương án đảm bảo an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ đối với các hệ thống thông tin của cơ quan, đơn vị trên địa bàn thành phố.

b) Đầu tư trang thiết bị bảo mật và thuê dịch vụ an toàn thông tin chuyên nghiệp nhằm bảo đảm an toàn thông tin, phòng chống mã độc theo mô hình tập trung cho các hệ thống thông tin quan trọng của thành phố. Xây dựng và triển khai kế hoạch dự phòng, sao lưu dữ liệu, bảo đảm hoạt động liên tục của cơ quan, tổ chức; sẵn sàng khôi phục hoạt động bình thường của hệ thống sau khi gặp sự cố mất an toàn thông tin mạng.

c) Thực hiện rà quét, kiểm tra, đánh giá (về kỹ thuật) an toàn thông tin đối với các hệ thống thông tin thuộc phạm vi quản lý theo quy định và các hệ thống thông tin trước khi đưa vào sử dụng.

d) Xây dựng và triển khai kế hoạch dự phòng, sao lưu dữ liệu, bảo đảm hoạt động liên tục của cơ quan, tổ chức; sẵn sàng khôi phục hoạt động bình thường của hệ thống sau khi gặp sự cố mất an toàn thông tin mạng.

c) Tổ chức tuyên truyền, nâng cao nhận thức và phổ biến thức, kỹ năng bảo đảm an toàn thông tin cho các cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và người dân trên địa bàn thành phố.

8. Phát triển Chính quyền số

a) Sử dụng các hệ thống thông tin dùng chung có hiệu quả: Hệ thống quản lý văn bản và điều hành, Hệ thống thư điện tử công vụ, Cổng thông tin điện tử thành phố, Hệ thống giải quyết thủ tục hành chính, Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh,... bảo đảm an toàn thông tin khi trao đổi văn bản trên môi trường mạng.

b) Triển khai quyết liệt các nhiệm vụ và giải pháp để nâng cao hiệu quả sử dụng dịch vụ công trực tuyến (DVCTT).

c) Triển khai có hiệu quả Kho dữ liệu cho cá nhân, tổ chức trên hệ thống giải quyết thủ tục hành chính của thành phố giúp người dân, tổ chức thực hiện các dịch vụ công trực tuyến nhanh hơn. Thông tin, dữ liệu dễ dàng được tham chiếu, kiểm chứng. Người dân không phải cung cấp lại thông tin nhiều lần cho cơ quan nhà nước.

d) Tiếp tục duy trì việc đánh giá chỉ số chuyển đổi số cấp xã.

e) Triển khai kế hoạch mở rộng triển khai mô hình chuyển đổi số cấp xã.

f) Thực hiện Chuyển đổi số hiệu quả, toàn diện tại Bộ phận Một cửa các cấp trên địa bàn thành phố; bảo đảm hồ sơ TTHC được tiếp nhận, xử lý theo quy trình nội bộ giải quyết TTHC được phê duyệt theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC. Triển khai tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết TTHC qua dịch vụ bưu chính công ích.

9. Phát triển Kinh tế số

a) Đẩy mạnh triển khai kinh tế số, phát triển cửa hàng số và tài khoản thanh toán điện tử cho hộ gia đình, nâng cao đời sống vật chất cho người dân, thay đổi tư duy, phương thức, quy trình tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa theo cách làm truyền thống, giúp cho hộ gia đình ứng dụng công nghệ số trong tiêu thụ sản phẩm nông sản, chuyển đổi việc mua bán trên nền tảng công nghệ số.

b) Triển khai các chương trình, kế hoạch hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn thành phố chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ số vào trong quản lý, quy trình sản xuất, phát triển sản phẩm từ ứng dụng công nghệ số theo Kế hoạch số

78/KH-UBND ngày 20/4/2022 về Triển khai xác định chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số doanh nghiệp và hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Hưng Yên; Công văn số 751/UBND-KT ngày 04/5/2022 của UBND thành phố về việc tăng cường chuyển đổi số và đánh giá mức độ chuyển đổi số trong doanh nghiệp.

c) Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số trong hoạt động quản lý, điều hành, chuyển đổi phương thức hoạt động trong các thành phần của nền kinh tế.

d) Xây dựng, phát triển thị trường thương mại số phát triển bền vững, ứng dụng rộng rãi sàn thương mại điện tử trong doanh nghiệp và cộng đồng; xây dựng hạ tầng số và dịch vụ nhằm hỗ trợ phát triển thương mại điện tử; ứng dụng các nền tảng thanh toán trực tuyến, không dùng tiền mặt trong cộng đồng.

10. Phát triển Xã hội số

a) Tăng cường tuyên truyền trên các phương tiện truyền thông đến người dân và doanh nghiệp về các lợi ích đem lại khi ứng dụng các nền tảng số trong mọi mặt kinh tế - xã hội. Xây dựng thông tin về chuyển đổi số, phát triển các báo điện tử, phổ cập kỹ năng số cho người dân trên các ứng dụng trực tuyến, chú trọng ưu tiên các nhiệm vụ chuyển đổi số trong các lĩnh vực xã hội: giáo dục, y tế, giao thông, môi trường.

b) Phổ cập kỹ năng số, khuyến khích, hướng dẫn người dân sử dụng Nền tảng học trực tuyến mở đại trà. Phát triển kỹ năng số cho người dân thông qua việc tuyên truyền, hướng dẫn sử dụng các dịch vụ số, trọng tâm là dịch vụ công trực tuyến và dịch vụ số trong các lĩnh vực ý tế, giáo dục, thương mại. Khuyến khích và tạo điều kiện cho mọi người dân được học tập, nghiên cứu mọi lúc, mọi nơi, mọi thời điểm.

c) Tiếp tục thiết lập, triển khai hoạt động của các Tổ công nghệ số cộng đồng (Tổ đề án 06), hướng tới hiệu quả. Trong đó, Tổ công nghệ số cộng đồng tiếp tục hướng dẫn người dân các kỹ năng số cơ bản, tiêu biểu như: Sử dụng dịch vụ công trực tuyến; mua sắm trực tuyến gắn với bảo vệ dữ liệu cá nhân; Thanh toán trực tuyến an toàn, tiện lợi; Tự bảo vệ mình trên không gian mạng; Sử dụng nền tảng số khác đặc thù của địa phương trong các lĩnh vực: Nông nghiệp, Dịch vụ, Logistics, Y tế, Giáo dục...

d) Triển khai các nhiệm vụ, giải pháp thực hiện chuyển đổi số toàn diện trong các bệnh viện thuộc phạm vi quản lý. Trong đó, chú trọng phát triển các nền tảng số phục vụ công tác quản lý hành chính tại bệnh viện; hỗ trợ công tác khám, chữa bệnh tại chỗ và từ xa; phát triển, sử dụng hồ sơ bệnh án điện tử, tiến tới không sử dụng bệnh án giấy, thanh toán viện phí không dùng tiền mặt.

(Chi tiết Danh mục các nhiệm vụ giao chỉ tiêu chủ trì thực hiện Phụ lục 02)

III. GIẢI PHÁP

1. Đẩy mạnh công tác truyền thông, nâng cao nhận thức, kỹ năng số, tăng cường tương tác với người dân, doanh nghiệp

Đẩy mạnh công tác truyền thông về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số, kinh tế số, xã hội số trong cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân. Thực hiện nhiều hình thức thông tin tuyên truyền như: xây dựng chuyên trang, chuyên mục, phóng sự, các giải pháp truyền thông hiện đại để tuyên truyền rộng rãi các kế hoạch, hoạt động ứng dụng và phát triển CNTT của thành phố; nâng cao nhận thức, thay đổi thói quen hành vi, tạo sự đồng thuận của người dân, doanh nghiệp về chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số, kinh tế số, xã hội số.

2. Phát triển các mô hình kết hợp giữa các cơ quan nhà nước, doanh nghiệp

- Tiếp tục phối hợp với các doanh nghiệp để cung cấp dịch vụ công phục vụ người dân và doanh nghiệp, như: Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính; tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích trên nền tảng số khác nhau.

- Thực hiện gắn kết chặt chẽ giữa cải cách thủ tục hành chính với phát triển Chính quyền số; rà soát các thủ tục hành chính, quy trình nghiệp vụ trong các cơ quan nhà nước theo hướng đơn giản hóa hoặc thay đổi phù hợp để có thể ứng dụng hiệu quả công nghệ số; rà soát loại bỏ một số thủ tục hành chính, quy trình nghiệp vụ khi ứng dụng công nghệ số.

- Chuẩn hóa kiến thức cho cán bộ chuyên trách CNTT các cơ quan nhà nước theo khung chương trình bồi dưỡng về ứng dụng CNTT và an toàn thông tin cho cán bộ chuyên trách, kiêm nhiệm về CNTT do Bộ Thông tin và Truyền thông hướng dẫn.

3. Nghiên cứu, hợp tác để làm chủ, ứng dụng hiệu quả các công nghệ

- Triển khai các giải pháp ứng dụng, sản phẩm CNTT phục vụ xây dựng Chính quyền số, nền kinh tế số, xã hội số, từng bước xây dựng đô thị thông minh.

- Tăng cường hợp tác, chia sẻ kinh nghiệm với một số huyện, thị xã trong tỉnh về cơ chế, chính sách phát triển chính quyền số. Chủ động hợp tác với các Tập đoàn viễn thông và CNTT để triển khai hạ tầng kỹ thuật, ứng dụng và phát triển công nghệ hiện đại.

4. Thu hút nguồn lực công nghệ thông tin

- Ưu tiên sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước và huy động các nguồn vốn hợp pháp khác nhằm đa dạng hóa nguồn lực để phát triển chính quyền số; tăng cường thực hiện giải pháp thuê dịch vụ CNTT.

- Ưu tiên bố trí đầu tư công để thực hiện các dự án phát triển hạ tầng, cơ sở dữ liệu, nền tảng, các ứng dụng, dịch vụ của thành phố.

- Khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư cho ứng dụng CNTT, chuyển đổi số để nâng cao năng lực cạnh tranh, đổi mới phương thức quản lý, nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm.

5. Giải pháp tổ chức, triển khai

- Tăng cường hoạt động Ban chỉ đạo Chuyển đổi số thành phố trong công tác chỉ đạo, thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, theo dõi, chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ chung về xây dựng Chính quyền số của thành phố.

- Nâng cao vai trò, trách nhiệm của Lãnh đạo các cơ quan, đơn vị các cấp, phát huy tối đa vai trò quản lý nhà nước, tổ chức triển khai ứng dụng công nghệ thông tin tại các cơ quan, đơn vị nhằm xây dựng thành công Chính quyền số của tỉnh.

- Tiếp tục kiện toàn và nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ chuyên trách công nghệ thông tin về đảm bảo an toàn thông tin mạng, phòng chống tấn công mạng, giám sát, cảnh báo, ứng cứu sự cố an ninh mạng tại các cơ quan nhà nước trên địa bàn thành phố.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Kế hoạch từ ngân sách thành phố theo phân cấp, ngân sách hiện hành và các nguồn kinh phí khác.

V. DANH MỤC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN

(Chi tiết các nhiệm vụ thực hiện năm 2025 tại Phụ lục 03)

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hóa - Thông tin thành phố

- Tham mưu UBND thành phố xây dựng Kế hoạch, phối hợp với các cơ quan, đơn vị; UBND các phường, xã trong quá trình triển khai các nhiệm vụ cụ thể được giao trong Kế hoạch; định kỳ 6 tháng báo cáo Sở Thông tin và Truyền thông kết quả thực hiện về chuyển đổi số trên địa bàn thành phố.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan triển khai công tác thông tin, tuyên truyền về chuyển đổi số trên hệ thống truyền thanh từ thành phố đến cơ sở, Cổng thông tin điện tử/Trang thông tin điện tử, mạng xã hội và các hình thức phù hợp khác các cấp, các ngành, đông đảo người dân và doanh nghiệp hiểu và tham gia thực hiện.

- Triển khai công tác tuyên truyền, bồi dưỡng, tập huấn cho lãnh đạo, cán bộ, công chức, viên chức các phòng, ban, đơn vị UBND thành phố; UBND các phường, xã về Chuyển đổi số, xây dựng Chính quyền số, an toàn thông tin mạng.

2. Văn phòng HĐND-UBND thành phố

- Tham mưu UBND thành phố triển khai số hóa hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính đảm bảo việc kết nối, chia sẻ dữ liệu trọng giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử; triển khai các nhiệm vụ đẩy mạnh chuyển đổi số phục vụ công tác báo cáo, chỉ đạo, điều hành của Lãnh đạo thành phố.

- Chủ trì, phối hợp với các phòng, ban, đơn vị, UBND các phường, xã trong việc chuẩn hóa danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết các các phòng, ban, đơn vị thuộc UBND thành phố cung cấp trên cổng Dịch vụ công tỉnh được đảm bảo đồng bộ danh mục thủ tục hành chính với cổng Dịch vụ công quốc gia.

- Phối hợp với cơ quan, đơn vị thuộc UBND thành phố thực hiện rà soát lại các thủ tục hành chính đủ điều kiện được cung cấp dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến toàn trình (tiếp nhận hồ sơ và giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính đều được thực hiện trên môi trường mạng, việc trả kết quả được thực hiện trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích) trên Cổng dịch vụ công tỉnh.

- Chủ trì, phối hợp với các phòng, ban, đơn vị có liên quan trong việc cung cấp, cập nhật, bổ sung các danh mục, chuyên mục trên cổng thông tin điện tử thành phố. Đầu mối tiếp nhận và xử lý để thực hiện cung cấp, công khai minh bạch thông tin theo quy định của pháp luật trên Cổng thông tin điện tử của thành phố phục vụ người dân và doanh nghiệp.

- Đảm bảo cân đối kinh phí cho các hạng mục đầu tư ứng dụng và phát triển CNTT theo kế hoạch được phê duyệt, đảm bảo đủ kinh phí, phù hợp với tiến độ. Ưu tiên bố trí kinh phí để thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp xây dựng Chính quyền số của thành phố.

- Hướng dẫn các phòng, ban, đơn vị có liên quan các văn bản quy định về tài chính phù hợp với đặc thù ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng Chính quyền số, bảo đảm kinh phí chi thường xuyên cho triển khai ứng dụng công nghệ thông tin, Chính quyền số và đảm bảo an toàn thông tin.

4. Phòng Nội vụ thành phố

Phối hợp phòng Văn hóa và Thông tin thành phố xây dựng các kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ chuyên trách về công nghệ thông tin các cấp; phối hợp xây dựng các chương trình nâng cao nhận thức, phổ cập kiến thức về công nghệ thông tin cho các lãnh đạo, cán bộ, công chức, viên chức trong thành phố.

5. Phòng Kinh tế thành phố

Chủ trì, phối hợp với các phòng, ban có liên quan thúc đẩy thương mại điện tử, phát triển thương mại số, chuyên ngành Công Thương, đặc biệt là thương mại vùng nông thôn, đưa các sản phẩm nông nghiệp lên trao đổi trên các sàn thương mại điện tử.

6. Công an thành phố:

- Chủ trì, phối hợp với các phòng, ban, đơn vị; UBND các phường, xã tổ chức triển khai thực hiện các nội dung thuộc Đề án số 06.

- Tuyên truyền, vận động người dân đăng ký, sử dụng tài khoản định danh điện tử. Đảm bảo 100% người dân đến tuổi đều được cấp CCCD và tài khoản định danh điện tử.

7. Trung tâm Văn hóa và Truyền thanh thành phố

- Duy trì chuyên mục riêng về chuyển đổi số, tăng cường viết các tin, bài, phóng sự về chuyển đổi số định kỳ phát sóng tối thiểu 01 lần/tuần trên hệ thống truyền thanh từ thị xã đến xã, phường.

- Tuyên truyền trên hệ thống đài truyền thanh và các phương tiện thông tin (pa-nô, áp phích, khẩu hiệu,...) nhằm nâng cao nhận thức cho cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và quần chúng nhân dân về các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước và của tỉnh, thành phố về chủ động tham gia cuộc chuyển đổi số tạo đồng thuận trong xã hội và toàn hệ thống chính trị.

- Nâng cao hiệu quả và đưa công tác tuyên truyền về chuyển đổi số đi vào chiều sâu, phù hợp với từng nhóm đối tượng, phổ biến, nhân rộng kịp thời các mô hình thí điểm, các điển hình tiên tiến. Tận dụng triệt để công nghệ số để thực hiện tốt công tác tuyên truyền.

8. Phòng Giáo dục và Đào tạo

Tham mưu UBND thành phố phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo và các cơ quan chuyên môn có liên quan triển khai thực hiện các nhiệm vụ về chuyển đổi số trong ngành Giáo dục và Đào tạo.

9. Các phòng, ban, đơn vị UBND thành phố

- Người đứng đầu các phòng, ban, đơn vị UBND thành phố quyết liệt việc sử dụng chuyển đổi số trong thực hiện nhiệm vụ của các phòng, ban, đơn vị. Tăng cường ứng dụng chữ ký số đối với kết quả giải quyết thủ tục hành chính, văn bản điện tử;

- Phối hợp chặt chẽ với phòng Văn hóa và Thông tin thành phố trong quá trình triển khai thực hiện các nhiệm vụ về chuyển đổi số.

10. Đề nghị các doanh nghiệp Bưu Chính (Bưu điện thành phố, Bưu Chính Viettel), Ngân hàng nhà nước Việt Nam Chi nhánh tỉnh Hưng Yên: Phối hợp với phòng Văn hóa và Thông tin thành phố trong quá trình triển khai thực hiện các nhiệm vụ về chuyển đổi số trên địa bàn thành phố.

11. Ủy ban nhân dân các phường, xã

- Người đứng đầu UBND phường, xã chỉ đạo quyết liệt việc ứng dụng chuyển đổi số trong việc thực hiện nhiệm vụ của địa phương. Tăng cường ứng dụng chữ ký số đối với kết quả giải quyết thủ tục hành chính, văn bản điện tử.

- Xây dựng Kế hoạch, phối hợp với các phòng, ban, đơn vị có liên quan của UBND thành phố trong quá trình triển khai các nhiệm vụ trong Kế hoạch.

- Duy trì chuyên mục riêng về chuyển đổi số, tăng cường tiếp sóng các tin, bài, phóng sự về chuyển đổi số định kỳ phát sóng tối thiểu 01 lần/tuần trên hệ thống truyền thanh địa phương;

- Chủ trì, phối hợp các phòng, ban, đơn vị có liên quan của UBND thành phố trong triển khai cung cấp dịch vụ công trực tuyến và vận hành Cổng dịch vụ công trực tuyến và Hệ thống thông tin một cửa điện tử.

* Báo cáo kết quả thực hiện công tác chuyển đổi số về UBND thành phố (qua phòng Văn hóa và Thông tin thành phố) **trước ngày 10/11/2025**./.

Vậy, UBND thành phố yêu cầu các cơ quan, đơn vị; UBND các phường, xã nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND TP;
- Các phòng, ban, đơn vị TP;
- UBND các phường, xã;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Bùi Tuấn Anh